| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày 11-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tâm Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Văn Được;

bà Phan Thị Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: số 130, đường Ph, Phường X, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ngân hàng: ông Nguyễn Thành L, chức vụ: nhân viên; địa chỉ phòng giao dịch: thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022);

- *Bị đơn:* anh Ngô Xuân Ph, sinh năm 1989; nơi cư trú: khóm L, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày,* anh Ngô Xuân Ph vay tiền của Ngân hàng bằng biện pháp bảo đảm tín chấp với tổng hạn mức vay 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0059269801T16009 ngày 13/9/2016, số tiền vay

30.000.000 đồng, lãi suất trên dư nợ ban đầu: 8,5%/năm (lãi suất quá hạn 12,75%/năm); thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 13/9/2016 đến ngày 13/9/2019); phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 36 kỳ theo tháng, cụ thể 35 kỳ, trả mỗi kỳ 1.050.000 đồng, kỳ cuối trả 900.000 đồng.

Tính đến ngày 10/11/2022, anh Ph đã trả được 30.500.000 đồng (gồm vốn: 24.068.242 đồng; lãi trong hạn: 7.413.758 đồng). Anh Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 13/9/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/11/2022, anh Ph còn nợ vốn: 5.931.758 đồng; lãi trong hạn: 218.242 đồng; lãi quá hạn: 2.387.000 đồng; phí thường niên duy trì thẻ: 210.000 đồng. Tổng cộng: 8.747.000 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả số tiền còn nợ 8.747.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/11/2022 đến ngày trả dứt nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/8/2016 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 13/9/2016.

*Tại phiên tòa:* anh Luân rút lại yêu cầu anh Ph trả phí thường niên duy trì thẻ 210.000 đồng; yêu cầu anh Ph trả tiền vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 12/4/2023 đến khi trả dứt nợ gốc.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ngân hàng và đại diện của Ngân hàng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Ph từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngân hàng và anh Ph xác lập hợp đồng tín dụng có biện pháp bảo đảm bằng tín chấp phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng rút lại yêu cầu trả phí thường niên duy trì thẻ 210.000 đồng và yêu cầu anh Ph trả vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 12/4/2023 đến khi trả dứt nợ gốc.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu anh Ph trả vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 12/4/2023 đến khi trả dứt nợ gốc; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả phí thường niên duy trì thẻ do đại diện của Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ngân hàng có đơn khởi kiện đối với anh Ph về yêu cầu trả tiền vay tín dụng. Anh Ph có địa chỉ cư trú khóm L, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại yêu cầu anh Ph trả phí thường niên duy trì thẻ số tiền 210.000 đồng nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Tòa án giải quyết về phí thường niên duy trì thẻ số tiền 210.000 đồng theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng và anh Ph có xác lập hợp đồng vay tín dụng trả góp, việc thỏa thuận bằng văn bản được chứng minh bằng "giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/8/2016", có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới. Thực hiện đề nghị của anh Ph, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Ph số tiền vay gốc 30.000.000 đồng theo "danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ" ngày 13/9/2016, lãi suất trên dư nợ ban đầu: 8,5%/năm (lãi suất quá hạn 12,75%/năm); thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 13/9/2016 đến ngày 13/9/2019); phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục theo kỳ hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Ph đã trả tiền vốn 24.068.242 đồng; lãi trong hạn: 7.413.758 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả tiền nợ 8.855.870 đồng (gồm vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, xem như anh Ph đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình tại Tòa án cấp sơ thẩm nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng đưa ra theo quy định khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Như vậy, Tòa án xác định giữa Ngân hàng và anh Ph đã xác lập hợp đồng tín dụng với thời hạn 36 tháng, số tiền vay 30.000.000 đồng và có thỏa thuận lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho anh Ph số tiền vay theo thỏa thuận nhưng đến kỳ hạn thanh toán, anh Ph không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lại tiền vay gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng

đối với Ngân hàng được chứng minh bằng tờ "giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/8/2016" và "danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ của hợp đồng tín dụng 0059269801T16009 ngày 13/9/2016". Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả lại tiền vay là có căn cứ. Theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu anh Ph trả lại số tiền còn nợ 8.855.870 đồng (gồm vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên anh Ph phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bị đơn anh Ngô Xuân Ph về yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi, buộc anh Ngô Xuân Ph phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay 8.855.870 đồng (trong đó vốn 5.931.758 đồng; lãi trong hạn 218.242 đồng; lãi quá hạn 2.705.870 đồng).

Kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, anh Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/8/2016 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0059269801T16009 ngày 13/9/2016;

2. Đình chỉ xét xử đối với phần Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết về phí thường niên duy trì thẻ số tiền 210.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0013044 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Anh Ngô Xuân Ph phải chịu 442.794 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ngân hàng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tâm Nhân**